

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

\*\*\*\*\*



**BÀI VIẾT**

**PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG RAU CỦ  
THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG NĂM 2024**

(Thực hiện nhiệm vụ “Cung cấp thông tin phân tích và dự báo thị trường nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiêu thụ nông sản trong nước” năm 2024)

## MỤC LỤC

I. NGUỒN CUNG .....	2
1. Tình hình sản xuất rau củ .....	2
2. Tình hình nhập khẩu.....	3
II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ .....	6
1. Tiêu thụ trong nước .....	6
2. Diễn biến giá.....	6
3. Tình hình xuất khẩu .....	6
III. DỰ BÁO, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ .....	11

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Kim ngạch nhập khẩu rau củ tháng 8 và 8 tháng năm 2024, phân theo chủng loại .....	3
Bảng 2: Kim ngạch nhập khẩu rau củ tháng 8 và 8 tháng năm 2024, phân theo thị trường .....	5
Bảng 3: Doanh nghiệp nhập khẩu rau củ của Việt Nam trong 8 tháng năm 2024.....	6
Bảng 4: Kim ngạch xuất khẩu rau củ tháng 8 và 8 tháng năm 2024, phân theo chủng loại .....	8
Bảng 5: Kim ngạch xuất khẩu rau củ tháng 8 và 8 tháng năm 2024, phân theo thị trường .....	9
Bảng 6: Doanh nghiệp xuất khẩu rau củ của Việt Nam trong 8 tháng năm 2024.....	10

## DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: So sánh cơ cấu mặt hàng rau củ nhập khẩu của Việt Nam.....	4
Biểu đồ 2: So sánh cơ cấu thị trường nhập khẩu rau củ của Việt Nam .....	5
Biểu đồ 3: So sánh cơ cấu mặt hàng rau củ xuất khẩu của Việt Nam .....	8
Biểu đồ 4: So sánh cơ cấu thị trường xuất khẩu rau củ của Việt Nam .....	10

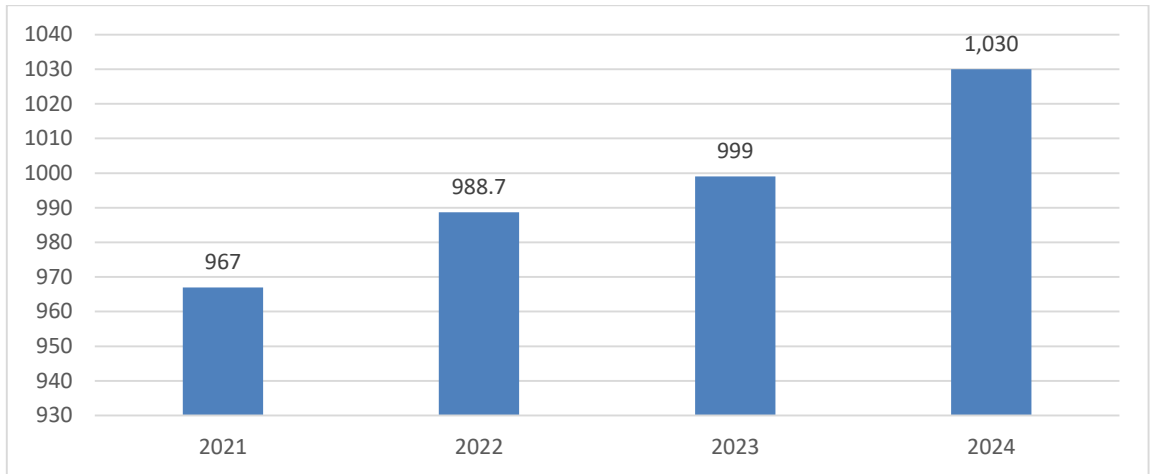
# PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU MẶT HÀNG RAU CỦ VÀ DỰ BÁO (Tháng 9 và 9 tháng năm 2024)

## I. NGUỒN CUNG

### 1. Tình hình sản xuất rau củ

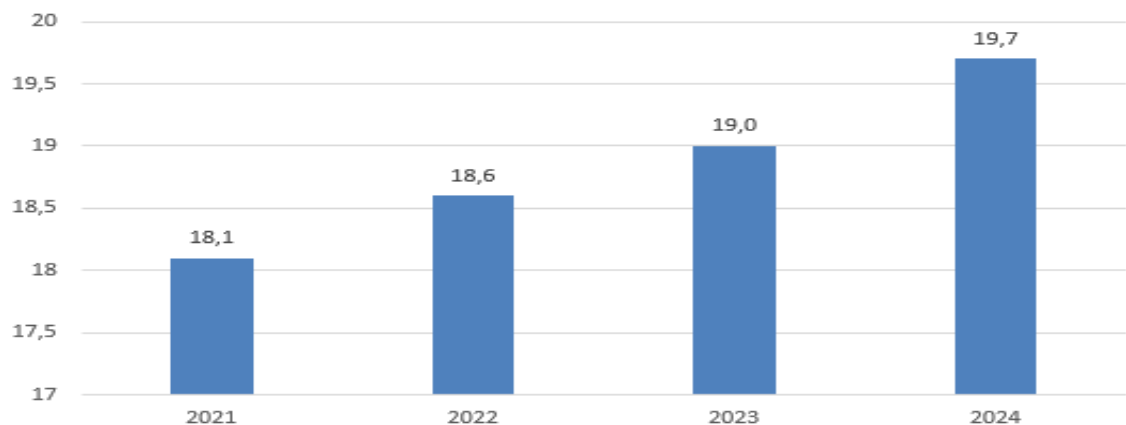
Diện tích và sản lượng rau củ cả nước tăng đều qua các năm. Ước tính 9 tháng năm 2024, sản lượng rau các loại đạt 13.953 nghìn tấn, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước. Cả năm 2024, diện tích rau các loại ước đạt 1,03 triệu ha, tăng 3,1% so với năm 2023; sản lượng dự kiến đạt 19,7 triệu tấn, tăng 3,7% so với năm 2023.

**Diện tích rau các loại cả nước từ năm 2021-2024 (Đvt: ha)**



*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

**Sản lượng rau các loại cả nước từ năm 2021-2024 (Đvt: nghìn tấn)**



*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

## 2. Tình hình nhập khẩu

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tháng 8/2024, kim ngạch nhập khẩu rau củ của cả nước đạt 65,4 triệu USD, giảm 0,4% so với tháng 7/2024. Tính chung 8 tháng năm 2024, kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này đạt 409,8 triệu USD, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 32,7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu rau quả cả nước.

Trong đó, đậu các loại là mặt hàng được nhập khẩu nhiều nhất với 15,4 triệu USD, giảm 4,4% so với tháng 7/2024. Lũy kế 8 tháng năm 2024 đạt 119,2 triệu USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 29,1% trong tổng kim ngạch nhập khẩu rau.

Xếp vị trí thứ hai là mặt hàng tỏi với 13,3 triệu USD, giảm 10,0% so với tháng trước đó. Lũy kế 8 tháng năm 2024 đạt 93,7 triệu USD, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm tỷ trọng 22,9%. Tiếp theo là mặt hàng cà rốt với 6,6 triệu USD, tăng 5,1% so với tháng trước đó. Lũy kế 8 tháng năm 2024 đạt 26,5 triệu USD, giảm 14,7% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm tỷ trọng 6,5%.

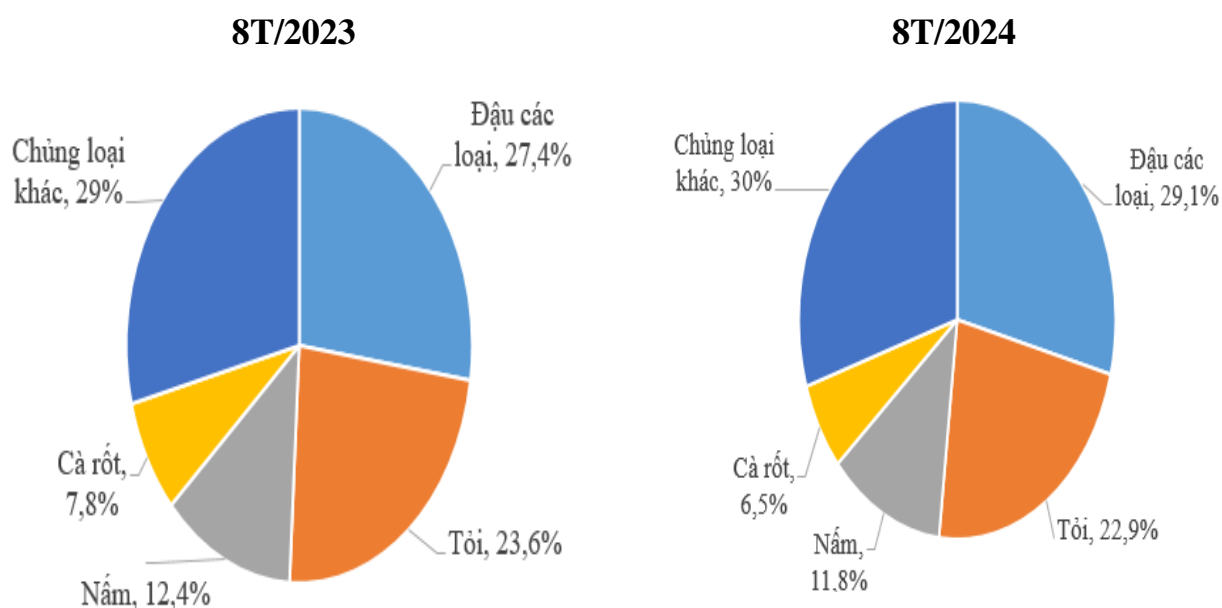
Tính chung 8 tháng năm 2024, nhập khẩu một số chủng loại rau củ của cả nước tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước như: bắp cải (tăng 72,1%), xà lách (tăng 70,8%), cải thảo (tăng 51,5%)...Tuy nhiên, nhập khẩu hành củ, hành tây, cà rốt...giảm so với cùng kỳ năm trước.

**Bảng 1: Kim ngạch nhập khẩu rau củ tháng 8 và 8 tháng năm 2024, phân theo chủng loại**

Chủng loại	T8/2024 (Nghìn USD)	T8/2024 so với T7/2024 (%)	T8/2024 so với T8/2023 (%)	8T/2024 (Nghìn USD)	8T/2024 so với 8T/2023 (%)
Đậu các loại	15.478,8	-4,4	54,8	119.260,8	8,8
Tỏi	13.310,9	-10,0	-18,2	93.721,6	-0,7
Cà rốt	6.640,6	5,1	-21,4	26.570,5	-14,7
Nấm	6.513,3	13,2	2,4	48.340,6	-2,6
Khoai tây	4.884,9	5,3	5,9	17.351,1	1,9
Hành tây	3.978,7	25,8	-9,0	21.466,6	-23,2
Bắp cải	2.614,9	2,9	-16,3	11.402,1	72,1
Cải thảo	1.957,1	-22,2	-1,2	13.399,5	51,5
Mộc nhĩ	1.744,6	37,0	-19,6	12.705,7	20,1
Hành củ	1.636,1	-2,0	-18,5	9.505,1	-42,6

Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

**Biểu đồ 1: So sánh cơ cấu mặt hàng rau củ nhập khẩu của Việt Nam**



Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

*+Thị trường nhập khẩu*

Trong tháng 8 năm 2024, Trung Quốc là thị trường cung cấp rau củ lớn nhất cho Việt Nam, kim ngạch nhập khẩu từ thị trường này đạt hơn 269,0 triệu USD, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 65,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu rau củ của cả nước.

Đứng thứ hai là thị trường Myanmar 79,0 triệu USD, tăng 32,7% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 19,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu rau củ của cả nước. Tiếp đến là thị trường Úc đạt 17,2 triệu USD, tăng 175,6% so cùng kỳ 2023, chiếm 4,2% trong tổng kim ngạch.

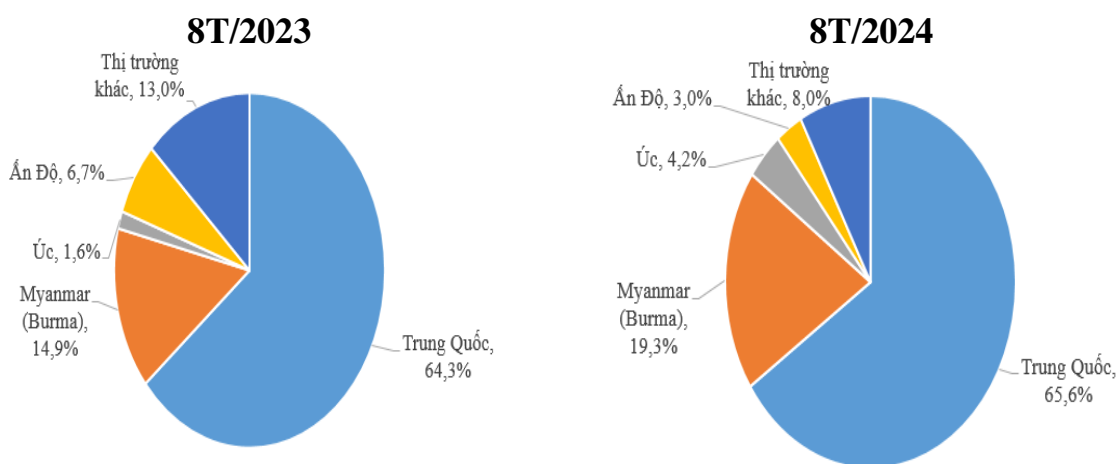
Cơ cấu thị trường nhập khẩu rau củ của Việt Nam có sự thay đổi khi tỷ trọng của thị trường Trung Quốc, Myanmar, Úc tăng; Trong khi thị phần từ thị trường Ấn Độ giảm nhẹ.

**Bảng 2: Kim ngạch nhập khẩu rau củ tháng 8 và 8 tháng năm 2024, phân theo thị trường**

Thị trường	T8/2024 (Nghìn USD)	T8/2024 so với T7/2024 (%)	T8/2024 so với T8/2023 (%)	8T/2024 (Nghìn USD)	8T/2024 so với 8T/2023 (%)
Trung Quốc	46.707,4	4,0	-8,9	269.038,0	4,6
Myanmar	9.963,3	-23,9	101,8	79.024,3	32,7
Úc	3.537,4	49,9	480,8	17.290,9	175,6
Ấn Độ	2.194,0	-36,7	-43,1	12.146,4	-54,9
Singapore	750,6	6.950,0	-22,1	6.175,3	0,8
Thái Lan	716,4	124,0	184,4	5.779,3	30,1
Hàn Quốc	205,7	-20,7	-57,9	1.947,4	-25,6
In Đô Nê Xi A	202,4	147,9	1.201,8	379,6	382,3
Hoa Kỳ	186,4	-10,5	-25,8	1.713,3	-13,7
Venezuela	146,3	-41,1	-47,6	727,1	-29,2

Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

**Biểu đồ 2: So sánh cơ cấu thị trường nhập khẩu rau củ của Việt Nam**



Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

Trong 8 tháng năm 2024, Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Fns là doanh nghiệp nhập khẩu rau củ lớn nhất của Việt Nam chiếm 3,1% tổng kim ngạch nhập khẩu rau củ. Tiếp theo là Công Ty TNHH MTV Kinh Doanh Thương Mại Minh An Ls, chiếm

2,8% tổng kim ngạch nhập khẩu rau củ. Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Lê Thật chiếm 2,7% tổng kim ngạch nhập khẩu rau củ.

**Bảng 3: Doanh nghiệp nhập khẩu rau củ của Việt Nam trong 8 tháng năm 2024**

<b>Doanh nghiệp</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Fns	3,1
Công ty TNHH MTV kinh doanh thương mại Minh An Ls	2,8
Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu nông sản Lê Thật	2,7
Công ty TNHH đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Bnq	2,5
Công ty TNHH xuất nhập khẩu Duy Phát Garlic	2,5
Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu Minh Hòa	2,5
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Gia Ngọc	2,4
Công ty TNHH thương mại tổng hợp Tín Nghĩa	2,1
Chi nhánh công ty TNHH thực phẩm Orion Vina	2,0
Công ty TNHH đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Thời Đại	1,9

Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

## **II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ**

### **1. Tiêu thụ trong nước**

Sản lượng rau của Việt Nam đạt khoảng gần 20 triệu tấn/năm. Tuy nhiên, rau củ Việt Nam chủ yếu tiêu thụ trong nước dưới dạng tươi.

### **2. Diễn biến giá**

Trong tháng 9/2024, tại các tỉnh thành trên cả nước giá rau tăng mạnh so với tháng trước do thời tiết bất lợi khiến nguồn cung khan hiếm. Cụ thể:

Tại Hà Nội, giá rau xanh tăng so với tháng trước: rau muống 20.000 đ/mớ, tăng 10.000 đ/mớ; mồng tơi 20.000 đ/mớ, tăng 10.000 đ/mớ; cải thảo 25.000 đ/kg, tăng 8.000 đ/kg; cải ngọt 35.000 đ/kg, tăng 15.000 đ/kg; rau ngót 20.000 đ/mớ, tăng 10.000 đ/mớ; bí xanh 30.000 đ/kg, tăng 7.000 đ/kg; bí đỏ 25.000 đ/kg, tăng 5.000 đ/kg; cải bắp 30.000 đ/kg, tăng 10.000 đ/kg; khoai tây 25.000 đ/kg, tăng 5.000 đ/kg; cà chua 35.000 đ/kg, tăng 10.000 đ/kg; củ cải trắng 25.000 đ/kg, tăng 10.000 đ/kg.

Tại các chợ Vĩnh Phúc giá các loại rau tăng so với tháng trước: rau dền 8.000 đ/mớ, tăng 3.000 đ/mớ; rau mồng toi 7.000 đ/mớ, tăng 2.000 đ/mớ; rau muống 10.000 đ/mớ, tăng 5.000 đ/mớ; rau ngót 15.000 đ/mớ, tăng 7.000 đ/mớ; cà chua 25.000 đ/kg, tăng 5.000 đ/kg; bí xanh 25.000 đ/kg, tăng 8.000 đ/kg; bí đỏ 22.000 đ/kg, tăng 7.000 đ/kg; dưa chuột 20.000 đ/kg, tăng 5.000 đ/kg; đỗ quả 20.000 đ/kg, tăng 5.000 đ/kg; bầu 20.000 đ/kg, tăng 5.000 đ/kg; cà rốt 15.000 đ/kg, tăng 5.000 đ/kg; khoai tây 20.000 đ/kg, tăng 5.000 đ/kg; khoai sọ 22.000 đ/kg, tăng 4.000 đ/kg; su su quả 10.000 đ/kg, tăng 3.000 đ/kg; măng tươi 13.000 đ/kg, tăng 3.000 đ/kg.

Tại An Giang, giá rau củ tăng so với tháng trước. Cụ thể: cải xanh 15.000 đ/kg, tăng 2.000 đ/kg; cải ngọt 15.000 đ/kg, tăng 1.000 đ/kg; cải thìa 13.000 đ/kg, tăng 2.000 đ/kg; rau muống 15.000 đ/kg, tăng 1.000 đ/kg; rau mồng toi 16.000 đ/kg, tăng 1.000 đ/kg; bắp cải trắng 16.000 đ/kg, tăng 1.000 đ/kg; hành lá 20.000 đ/kg, tăng 2.000 đ/kg.

### **3. Tình hình xuất khẩu**

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tháng 8/2024, kim ngạch xuất khẩu rau củ của cả nước đạt 28,3 triệu USD, giảm 3,8% so với tháng 7/2024 nhưng tăng 2,5% so với tháng 8/2023. Tính chung 8 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này đạt 210,5 triệu USD, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 5,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của cả nước.

Trong đó, ớt là mặt hàng được xuất khẩu nhiều nhất với 4,3 triệu USD, giảm 7,5% so với tháng 7/2024. Lũy kế 8 tháng năm 2024 đạt 51,5 triệu USD, giảm 3,9% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 24,5% trong tổng xuất khẩu rau củ cả nước.

Tiếp theo là khoai lang với 3,3 triệu USD, giảm 9,9% so với tháng trước; lũy kế đạt 27,8 triệu USD, tăng 44,3%, chiếm tỷ trọng 13,2%. Xuất khẩu súp lơ đạt 3,0 triệu USD, giảm 8,0% so với tháng 7/2024. Lũy kế 8 tháng năm 2024 đạt 14,3 triệu USD, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 6,8% xuất khẩu rau củ cả nước.

Tính chung 8 tháng năm 2024, xuất khẩu một số chủng loại rau củ của cả nước tăng trưởng với mức tăng 3 con số so với cùng kỳ năm trước như: ngô (tăng 257,5%), tỏi (tăng 256,1%), bắp cải (tăng 162,6%), xà lách (tăng 108,0%)... Trong khi, nhập khẩu hành củ, hành tây, cà rốt ... giảm so với cùng kỳ năm trước.

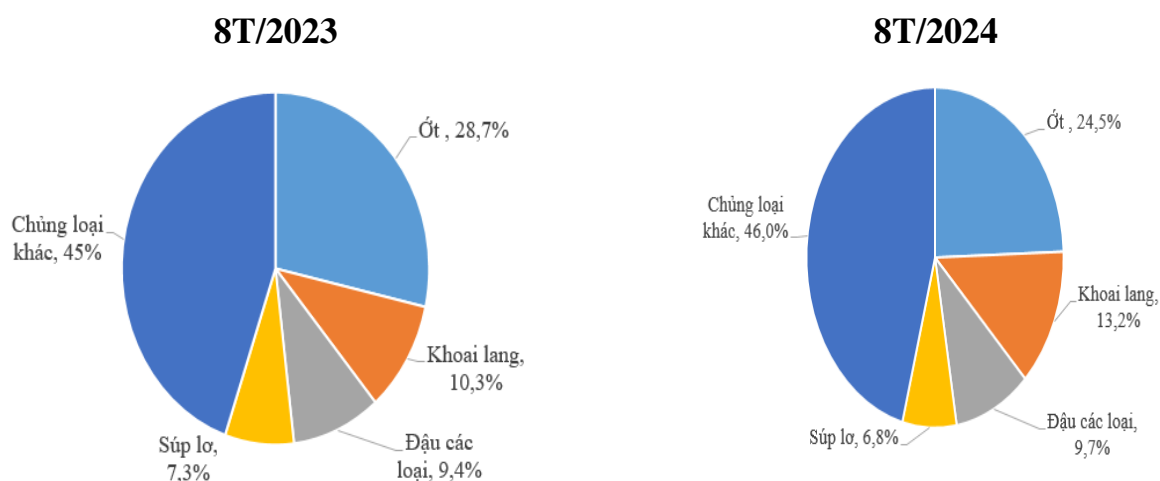


**Bảng 4: Kim ngạch xuất khẩu rau củ tháng 8 và 8 tháng năm 2024, phân theo chủng loại**

Chủng loại	T8/2024 (Nghìn USD)	T8/2024 so với T7/2024 (%)	T8/2024 so với T8/2023 (%)	8T/2024 (Nghìn USD)	8T/2024 so với 8T/2023 (%)
Ớt	4.304,3	-7,5	5,7	51.549,3	-3,9
Khoai lang	3.307,8	-9,9	20,8	27.857,8	44,3
Súp lơ	3.017,6	-8,0	-22,4	14.324,1	4,6
Đậu các loại	2.810,3	17,7	20,5	20.456,6	16,8
Cải thảo	1.936,9	-32,3	-3,7	11.405,5	53,3
Bắp cải	1.499,2	-26,4	0,0	5.879,5	162,6
Bắp non	1.473,7	2.767,9	21,3	6.064,1	-27,2
Ngô	1.392,4	-29,2	179,2	7.576,4	257,5
Tỏi	840,3	-36,1	90,4	8.223,6	256,1
Nấm	809,6	38,4	-32,7	6.876,7	-8,7

Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

**Biểu đồ 3: So sánh cơ cấu mặt hàng rau củ xuất khẩu của Việt Nam**



Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

Trong tháng 8/2024, Đài Loan là thị trường tiêu thụ rau củ lớn nhất của Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đạt 10,7 triệu USD, giảm 8,1% so với tháng

7/2024. Lũy kế 8 tháng năm 2024 đạt hơn 53,0 triệu USD, tăng 19,1% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 25,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu rau củ của cả nước.

Đứng thứ hai là thị trường Nhật Bản đạt 3,9 triệu USD, tăng 6,9% so với tháng 7/2024. Lũy kế 8 tháng năm 2024 đạt 29,9 triệu USD, tăng 18,1% so với cùng kỳ 2023, chiếm 14,2% trong tổng kim ngạch.

Tiếp đến là thị trường Hàn Quốc đạt 2,4 triệu USD, giảm 6,8% so với tháng 7/2024. Lũy kế 8 tháng năm 2024 đạt 26,6 triệu USD, tăng 7,2% so cùng kỳ 2023, chiếm 12,7% trong tổng kim ngạch.

Tính chung 8 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu rau củ của nước ta sang hầu hết các thị trường truyền thống đều tăng, ngoại trừ Singapore, Trung Quốc, Thái Lan... Đáng chú ý, tốc độ xuất khẩu rau củ sang thị trường Lào, Nga ghi nhận mức tăng lên đến 3 con số.

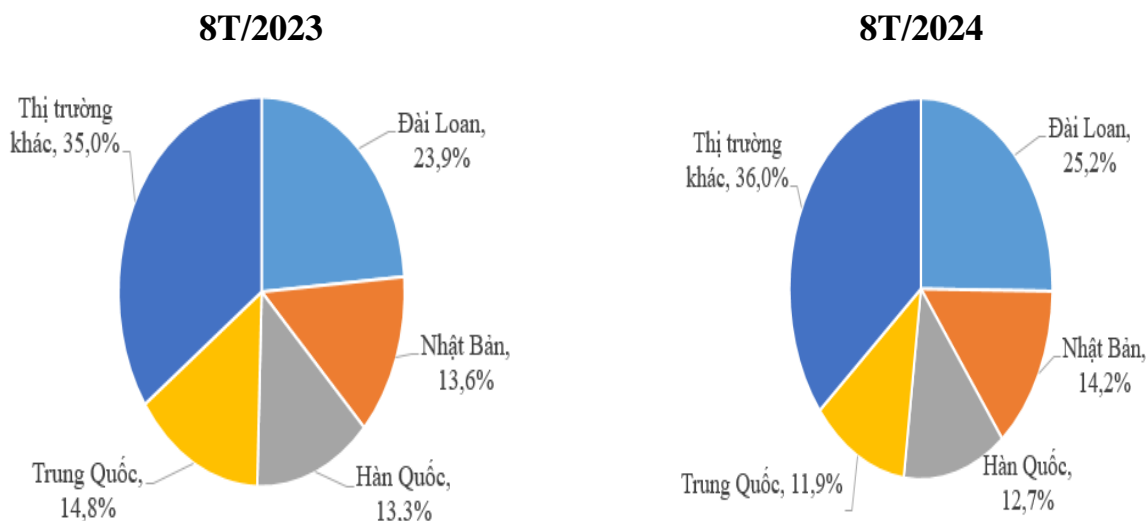
**Bảng 5: Kim ngạch xuất khẩu rau củ tháng 8 và 8 tháng năm 2024, phân theo thị trường**

Thị trường	T8/2024 (Nghìn USD)	T8/2024 so với T7/2024 (%)	T8/2024 so với T8/2023 (%)	8T/2024 (Nghìn USD)	8T/2024 so với 8T/2023 (%)
Đài Loan	10.764,7	-8,1	-11,2	53.081,1	19,1
Nhật Bản	3.953,7	6,9	14,0	29.991,1	18,1
Hàn Quốc	2.465,6	-6,8	-11,5	26.684,5	7,2
Hoa Kỳ	1.907,1	9,2	8,5	13.869,0	24,7
Singapore	1.771,7	-2,3	-10,9	13.104,3	-1,3
Malaixia	964,7	-0,7	54,1	7.442,4	4,2
Campuchia	933,9	-11,5	34,9	6.346,1	12,6
Thái Lan	802,3	43,7	15,5	4.784,0	-9,9
Trung Quốc	775,2	-33,6	54,8	25.111,5	-8,8
Lào	664,0	-29,7	313,3	6.810,0	379,6
Canada	436,1	34,4	13,6	2.823,0	14,6
Úc	412,6	43,2	52,2	2.474,6	6,3
Pháp	380,3	-22,0	1,3	3.604,0	74,5
Bỉ	374,6	4,0	42,6	1.918,0	9,2
Đức	330,1	167,7	19,3	1.944,8	45,0
Italia	250,7	29,3	-32,4	486,2	-38,6

Thị trường	T8/2024 (Nghìn USD)	T8/2024 so với T7/2024 (%)	T8/2024 so với T8/2023 (%)	8T/2024 (Nghìn USD)	8T/2024 so với 8T/2023 (%)
Hà Lan	236,2	-13,6	-2,9	1.587,3	28,0
Nga	225,5	5.422,3	224,7	512,3	106,5

Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

**Biểu đồ 4: So sánh cơ cấu thị trường xuất khẩu rau củ của Việt Nam**



Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

Trong 8 tháng năm 2024, Công ty cổ phần Bắc Mỹ Châu là doanh nghiệp xuất xuất rau củ lớn nhất của Việt Nam chiếm 5,1% tổng kim ngạch xuất xuất rau củ. Tiếp theo là Công ty cổ phần nông sản Hcd, chiếm 4,3% tổng kim ngạch xuất xuất rau củ, Công ty TNHH xuất nhập khẩu - rau quả Phú Mỹ Châu chiếm 4,1% tổng kim ngạch xuất xuất rau củ.

**Bảng 6: Doanh nghiệp xuất khẩu rau củ của Việt Nam trong 8 tháng năm 2024**

Doanh nghiệp	Tỷ trọng (%)
Công ty cổ phần Bắc Mỹ Châu	5,1
Công ty cổ phần nông Sản Hcd	4,3
Công ty TNHH xuất nhập khẩu - rau quả Phú Mỹ Châu	4,1
Công ty TNHH dịch vụ xuất nhập khẩu Nam Dương	3,9

<b>Doanh nghiệp</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Công ty cổ phần rau quả thực phẩm An Giang	3,0
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nông nghiệp Thiên Kim	2,9
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Xaxa	2,8
Công ty cổ phần thủy sản Bạc Liêu	2,7
Công ty TNHH Hanoi Green Foods	1,8
Công ty TNHH Amg Vũng Tàu	1,6

Nguồn: Trung tâm TTCN&TM tổng hợp từ nguồn TCHQ Việt Nam

### **III. DỰ BÁO, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Dự báo, xuất khẩu hàng rau củ của Việt Nam trong năm 2024 sẽ tiếp tục khởi sắc. Những yếu tố chính thúc đẩy bao gồm: Nhu cầu tại thị trường xuất khẩu lớn như Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc... vẫn ở mức cao.

Với thị trường Trung Quốc, cơ hội xuất khẩu sẽ thuận lợi khi tháng 3/2023, Trung Quốc đã cấp phép cho một số công ty xuất chính ngạch trở lại mặt hàng ớt sau gần hai năm ngừng vì vi phạm tồn dư thuốc bảo vệ thực vật. Trong tháng 4/2023, hai nước cũng đã ký Nghị định thư về kiểm dịch thực vật với sản phẩm khoai lang, mở đường cho mặt hàng này xuất khẩu chính ngạch vào Trung Quốc.

Thị trường châu Âu dự báo cũng sẽ tăng trưởng tốt hơn. Hằng năm, thị trường châu Âu nhập khẩu khoảng hơn 70 tỷ USD rau quả, nhưng thị phần của doanh nghiệp Việt Nam vẫn chỉ chiếm rất nhỏ. Đây chính là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam.

Tuy nhiên, ngành hàng rau quả cũng cần duy trì, nâng cao chất lượng, tuân thủ nghiêm quy định về chất lượng, truy xuất nguồn gốc để tận dụng được cơ hội thị trường. Mặt khác, cần tập trung phát triển bền vững và tăng tỷ trọng rau củ chế biến lên cao hơn nữa. Điều này không chỉ giúp kiểm soát được giá thành, mà còn nâng giá trị hàng hóa lên gấp 3 - 4 lần so với mặt hàng tươi. Đặc biệt hoạt động này còn giúp tăng thời gian bảo quản nông sản, khắc phục tình trạng dư thừa cục bộ nguồn cung.